| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CƯM'GAR**<br>TỈNH ĐẮK LẮK | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày: 20 – 11 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Minh; 2. Bà Trần Thị Thanh Thẩm.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa***: Ông Trần Quốc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **H B Ksơr**; Sinh năm 1968, tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y K Niê và bà H L Ksơr (đều đã chết); bị cáo có chồng là Y T Niê, sinh năm 1969 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CưM'gar. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Y T Niê**; Sinh năm 1969, tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y C Ksơr và bà H B1 Niê

(đều đã chết); bị cáo có vợ là H B Ksơr, sinh năm 1968 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại*: Chị H' H Ayũn, sinh năm 1984 và anh Y S Niê, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Linh Du Q, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

*Người làm chứng:*

1/ Anh Y M Ksơr, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

2/ Chị H' T Ksơr, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

3/ Anh Y S Êban, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

4/ Anh Y Phôi Niê, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

*Người phiên dịch*: Bà H' Er Niê Kdăm (Có mặt)

Địa chỉ: Phòng dân tộc huyện C.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng H B Ksơr, Y T Niê có một mảnh đất rẫy diện tích khoảng 1,64 ha tại thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk, đất được khai hoang từ năm 1992, chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất trồng cây điều, cà phê. Ngày 10/02/2018 vợ chồng H B Ksơr thỏa thuận bán mảnh đất rẫy này cho anh Linh Du Q với số tiền 250.000.000 đồng. Sau khi mua rẫy xong, anh Q vẫn để cho vợ chồng H B tiếp tục thu hoạch hết mùa điều. Trong thời gian này, do nghe được thông tin vợ chồng H B bán rẫy nên ngày 26/4/2018 vợ chồng anh Y S Niê, chị H H Ayun đến gặp vợ chồng H B hỏi mua mảnh đất rẫy tại thôn B, xã E, huyện E. Do thiếu tiền trả nợ, H B đã bàn bạc với Y T không nói cho vợ chồng anh Y S biết đã bán rẫy cho anh Linh Du Q trước đó mà vẫn xác nhận rẫy đang thuộc sở hữu của vợ chồng H Bnên anh Y S, chị H H đồng ý mua mảnh đất rẫy trên với số tiền 250.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ ngày 29/4/2018 anh Y S, chị H H cùng anh Y S Êban đến nhà gặp vợ chồng H B để lập "giấy thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và giao nhận tiền". Viết giấy xong, H B và Y T ký vào phần bên A, Y S và H' H ký vào phần bên B, Y S ký xác nhận chứng kiến. Sau khi những người có mặt ký xong, H B gọi điện

thoại cho con là H T Ksơr, Y M Ksơr về nhà ký tên vào giấy chuyển nhượng trên, H B và Y T không nói cho H Tiết, Y M biết là bán mảnh đất nào, cho ai. Sau đó, vợ chồng anh Y S giao cho vợ chồng H B số tiền 200 triệu đồng, số còn lại hẹn 10 ngày sau sẽ giao đủ. Khoảng 19 giờ ngày 30/4/2018 vợ chồng anh Y S đến nhà H B yêu cầu có chính quyền địa phương ký chứng kiến trong giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất, H B đã nhờ anh Y P là buôn trưởng buôn K, xã E đến nhà ký xác nhận. Khoảng 10 ngày sau, vợ chồng anh Y S giao tiếp số tiền 50 triệu đồng còn lại cho vợ chồng H B. Sau khi nhận được số tiền 250 triệu đồng H B, Y T dùng để trả nợ và tiêu xài hết. Đến ngày 05/9/2018 vợ chồng anh Y S phát hiện mảnh đất trên đã được vợ chồng H B bán cho anh Linh Du Q trước đó nên đã trình báo vụ việc cho cơ quan công an.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố các bị cáo H B Ksơr, Y T Niê về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo H B Ksơr, Y T Niê như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo H B Ksơr, Y T Niê phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H B Ksơr từ 05 đến 06 năm tù. Xử phạt bị cáo Y T Niê từ 04 đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc các bị cáo H B Ksơr, Y T Niê đã tự nguyện bồi thường số tiền 250.000.000 đồng cho anh Y S Niê và chị H' H Ayun.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vợ chồng H B Ksơr, Y T Niê có một mảnh đất rẫy diện tích khoảng 1,64 ha tại thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk, vào ngày 10/02/2018 vợ chồng H B bán mảnh đất này cho anh Linh Du Q với số tiền 250 triệu đồng. Tuy nhiên, do thiếu tiền trả nợ nên vào ngày 29/4/2018 tại Buôn K, xã E, huyện C, H B Ksơr và Y T Niê đã tiếp tục bán mảnh đất trên cho vợ chồng anh Y S Niê, chị H' H Ayũn để chiếm đoạt số tiền 250 triệu đồng thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi nêu trên của các bị cáo H B Ksơr, Y T Niê đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

**Khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:**

*"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a)...*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;".*

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã đưa ra thông tin sai sự thật nhằm làm cho bị hại tin tưởng rằng đất rẫy đang thuộc quyền quản lý của các bị cáo, chưa bán cho ai, bị hại đã đồng ý mua rẫy và giao tiền cho các bị cáo, từ đó các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại số tiền 250.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Trong vụ án này, bị cáo H B Ksơr, Y T Niê phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện tội phạm nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để

lượng hình cho phù hợp. Bị cáo H B Ksơr là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Y T Niê cùng thực hiện tội phạm, sau khi chiếm đoạt được số tiền 250 triệu đồng của bị hại thì các bị cáo cùng nhau sử dụng số tiền trên. Do đó, bị cáo H B Ksơr phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Y T Niê là phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại trả lại cho bị hại với số tiền 250.000.000 đồng và được bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để áp dụng hình phạt dưới khung liền kề nhẹ hơn đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Đối với chị H T Ksơr, anh Y M Ksơr, anh Y S Êban, anh Y P Niê đã tham gia ký xác nhận vào "giấy thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và giao nhận tiền". Tuy nhiên những người này không biết việc H B Ksơr, Y T Niê lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Y S Niê, chị H' H Auyn. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 250.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc tự nguyện bồi thường của các bị cáo.

[10] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố*:*** Các bị cáo H B Ksơr, Y T Niê phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

*Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự:*

- Xử phạt bị cáo **H B Ksơr** 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/8/2019.

- Xử phạt bị cáo **Y T Niê** 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận việc các bị cáo H B Ksơr, Y T Niê đã tự nguyện bồi thường cho vợ chồng anh Y S Niê, chị H H Ayun số tiền 250.000.000 đồng.

*Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo H B Ksơr, Y T Niê mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thiên Lý**

**Nơi gửi:**
- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh ĐắkLắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- Bị cáo, bị hại, người LQ
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VT